

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11 /2025/HS-ST

Ngày: 19/9/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3- NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thanh Nhân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Phiếu

Bà Nguyễn Thị Phương Thiệu

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng – Thư ký viên, Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Vũ Như Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 3- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2025/TLST – HS ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đặng Đắc V**; tên gọi khác: Không, sinh năm 1997, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm T, xã G, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Đắc K và bà Đặng Thị T ; Có vợ: Bùi Thị T1 và 03 con, Tiền án; Tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

- Tại Quyết định số 172 ngày 05/7/2016 của Công an huyện G, xử phạt Đặng Đắc V số tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 17/10/2016, Đặng Đắc V chấp hành xong quyết định.

- Tại Quyết định số 196 ngày 01/8/2016 của Công an huyện G, xử phạt Đặng Đắc V số tiền 500.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Ngày 08/8/2016, Đặng Đắc V chấp hành xong quyết định.

- Tại Bản án số 59 ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, xử phạt Đặng Đắc V 18 tháng cải tạo không giam giữ, phạt bổ sung số tiền 4.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”. Ngày 24/4/2019, Đặng Đắc V chấp hành xong bản án.

- Tại Quyết định số 214 ngày 23/10/2021 của Công an huyện G, xử phạt Đặng Đắc V số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Ngày 26/10/2021, Đặng Đắc V chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 18/6/2025 cho đến nay. (Có mặt)

2. Họ và tên: **Đặng Hữu L**; tên gọi khác: B, sinh năm 1998, tại tỉnh Ninh Bình; Nơi cư trú: Xóm H, xã G, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Đặng Hữu T2 và bà Phạm Thị B1 ; Chưa có vợ con; Tiền án; Tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*” từ ngày 18/6/2025 cho đến nay. (Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

-Anh Phạm Thanh B2, sinh năm: 1997; Địa chỉ: xóm Đ, xã G, tỉnh Ninh Bình (Vắng mặt)

Người chứng kiến: Bà Phạm Thị Hồng H, anh Phạm Tiến V1.(Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Đặng Đắc V là đối tượng không có công ăn việc làm ổn định nên V nảy sinh ý định cho vay tiền với lãi suất cao để kiếm lời. V rủ Đặng Hữu L tham gia vào việc cho vay lãi cùng mình; L đồng ý. V và L thống nhất như sau: Khi người vay có nhu cầu vay tiền sẽ liên hệ trao đổi với V để thỏa thuận về số tiền vay, mức lãi suất vay, thời gian vay. Sau đó, V chuyển tiền cho người vay và thông báo cho L để L theo dõi khoản vay và thu tiền lãi định kì. Số tiền lãi thu lời được từ việc cho vay, V và L không chia mà để chi tiêu chung cho mục đích cá nhân của hai người.

Anh Phạm Thanh B2, sinh năm 1997, trú tại xóm Đ, xã G, huyện G (nay là xóm Đ, xã G, tỉnh Ninh Bình) là bạn bè quen biết ngoài xã hội với V. Do có nhu cầu sử dụng tiền đầu tư kinh doanh nên từ ngày 15/3/2024 đến ngày 05/11/2024, anh B2 đã 12 lần vay tiền của V. Việc vay mượn tiền thỏa thuận bằng miệng, không có giấy tờ, hợp đồng vay. V và anh B2 thống nhất với mức lãi suất là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày, 10 ngày trả lãi một lần. Số tiền V cho anh B2 vay lãi các lần đều được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng V2 số 9835999999 mang tên Đặng Đắc V hoặc từ tài

khoản ngân hàng T4 số 19034979684013 mang tên Đặng Hữu L, đến tài khoản ngân hàng T4 số 9039796868 mang tên Phạm Thanh B2. Cụ thể như sau:

- **Lần vay thứ nhất:** Ngày 15/3/2024, V cho anh B2 vay 20.000.000 đồng. Sau khi chuyển số tiền 20.000.000 đồng cho anh B2 vay, V thông báo cho L theo dõi và thu lãi. Khoản vay tính lãi đến ngày 09/11/2024, L đã thu tiền lãi của anh B2 nhiều lần, tổng số tiền lãi của khoản vay này anh B2 đã trả là 24.000.000 đồng.

- **Lần vay thứ hai:** Ngày 10/4/2024, V cho anh B2 vay số tiền 20.000.000 đồng. Sau khi chuyển số tiền 20.000.000 đồng cho anh B2 vay, V thông báo cho L theo dõi và thu lãi. Khoản vay tính lãi đến ngày 23/02/2025, L đã thu tiền lãi của anh B2 nhiều lần, tổng số tiền lãi của khoản vay này anh B2 đã trả là 32.000.000 đồng.

- **Lần vay thứ ba:** Ngày 25/4/2024 và ngày 15/7/2024, V cho anh B2 vay mỗi lần 5.000.000 đồng. Sau khi chuyển đủ 10.000.000 đồng cho anh B2, V thông báo cho L theo dõi và thu lãi. Khoản vay tính lãi từ ngày 15/7/2024 đến ngày 11/11/2024, L đã thu tiền lãi của anh B2 nhiều lần, tổng số tiền lãi của khoản vay này anh B2 đã trả là 6.000.000 đồng.

- **Lần vay thứ tư:** Ngày 02/8/2024, V cho anh B2 vay số tiền 20.000.000 đồng. V bảo L chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng mang tên L đến tài khoản ngân hàng mang tên anh B2 và theo dõi thu tiền lãi của khoản vay. Khoản vay tính lãi đến ngày 09/11/2024, L đã thu tiền lãi của anh B2 nhiều lần, tổng số tiền lãi của khoản vay này anh B2 đã trả là 10.000.000 đồng.

- **Lần vay thứ năm:** Ngày 08/8/2024, V cho anh B2 số tiền 10.000.000 đồng. V bảo L chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng mang tên L đến tài khoản ngân hàng mang tên anh B2 và theo dõi thu tiền lãi của khoản vay. Khoản vay tính lãi đến ngày 11/11/2024, L đã thu tiền lãi của anh B2 nhiều lần, tổng số tiền lãi của khoản vay này anh B2 đã trả là 4.800.000 đồng.

- **Lần vay thứ sáu:** Ngày 16/8/2024, V cho anh B2 vay số tiền 20.000.000 đồng. V bảo L chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng mang tên L đến tài khoản ngân hàng mang tên anh B2 và theo dõi thu tiền lãi của khoản vay. Khoản vay tính lãi đến ngày 21/02/2025, L đã thu tiền lãi của anh B2 nhiều lần, tổng số tiền lãi của khoản vay này anh B2 đã trả là 19.000.000 đồng.

- **Lần vay thứ bảy:** Ngày 03/10/2024, V cho anh B2 vay số tiền 30.000.000 đồng. V bảo L chuyển khoản số tiền 30.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng mang tên L đến tài khoản ngân hàng mang tên anh B2 và theo dõi thu tiền lãi của khoản vay. L đã thu tiền lãi của anh B2 nhiều lần, tổng số tiền lãi của khoản vay này anh B2 đã trả là 21.300.000 đồng.

- ***Lần vay thứ tám:*** Ngày 19/10/2024, V cho anh B2 vay số tiền 25.000.000 đồng. V bảo L chuyển khoản số tiền 25.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng mang tên L đến tài khoản ngân hàng mang tên anh B2 và theo dõi thu tiền lãi của khoản vay. L đã thu tiền lãi của anh B2 nhiều lần, tổng số tiền lãi của khoản vay này anh B2 đã trả là 15.500.000 đồng.

- ***Lần vay thứ chín:*** Ngày 23/10/2024, V cho anh B2 vay số tiền 15.000.000 đồng. V bảo L chuyển khoản số tiền 15.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng mang tên L đến tài khoản ngân hàng mang tên anh B2 và theo dõi thu tiền lãi của khoản vay. L đã thu tiền lãi của anh B2 nhiều lần, tổng số tiền lãi của khoản vay này anh B2 đã trả là 9.000.000 đồng.

- ***Lần vay thứ mười:*** Ngày 28/10/2024, V cho anh B2 vay số tiền 10.000.000 đồng. V bảo L chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng mang tên L đến tài khoản ngân hàng mang tên anh B2 và theo dõi thu tiền lãi của khoản vay. L đã thu tiền lãi của anh B2 nhiều lần, tổng số tiền lãi của khoản vay này anh B2 đã trả là 5.550.000 đồng.

- ***Lần vay thứ mười một:*** Ngày 29/10/2024, V cho anh B2 vay số tiền 10.000.000 đồng. V bảo L chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng mang tên L đến tài khoản ngân hàng mang tên anh B2 và theo dõi thu tiền lãi của khoản vay. L đã thu tiền lãi của anh B2 nhiều lần, tổng số tiền lãi của khoản vay này anh B2 đã trả là 5.500.000 đồng.

- ***Lần vay thứ mười hai:*** Ngày 05/11/2024, V cho anh B2 vay số tiền 10.000.000 đồng. V bảo L chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng mang tên L đến tài khoản ngân hàng mang tên anh B2 và theo dõi thu tiền lãi của khoản vay. L đã thu tiền lãi của anh B2 nhiều lần, tổng số tiền lãi của khoản vay này anh B2 đã trả là 5.500.000 đồng.

Việc trả tiền của anh B2 cụ thể như sau:

Trong thời gian từ ngày 15/3/2024 đến ngày 05/11/2024, anh B2 đã nhiều lần vay V với tổng số tiền vay là 200.000.000 đồng. Khoảng 10 ngày, anh B2 trả lãi một lần. Anh B2 dùng 02 tài khoản tài khoản ngân hàng T4 số 19038476752017 và số 9039796868 đều mang tên Phạm Thanh B2 chuyển tiền lãi đến tài khoản ngân hàng T4 số 19034979684013 mang tên Đặng Hữu L. Tổng số tiền lãi anh B2 đã chuyển trả cho L là 158.150.000 đồng.

Ngày 28/02/2025, anh B2 chuyển số tiền 140.000.000 đồng và ngày 01/03/2025, anh B2 chuyển số tiền 60.000.000 đồng, đều từ tài khoản ngân hàng T4 số 19038476752017 mang tên Phạm Thanh B2 đến tài khoản ngân hàng V2 số

98359999999 mang tên Đặng Đắc V, để trả nợ số tiền gốc 200.000.000 đồng đã vay V.

Như vậy, anh B2 đã trả đầy đủ cả gốc và lãi cho V. Số tiền lãi Văn T3 của anh B2 là 158.150.000 đồng. Số tiền lãi suất tối đa theo quy định của pháp luật là 17.331.507 đồng. Số tiền V và L thu lời bất chính là **140.818.493** đồng.

Ngày 09/5/2025, anh Phạm Thanh B2 gửi đơn tố giác Đặng Đắc V, Đặng Hữu L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật. Đồng thời, anh B2 cung cấp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Pro Max màu đen của anh, phần thư viện ảnh có các hình ảnh chụp màn hình nội dung chuyển tiền từ tài khoản của anh B2 đến tài khoản của V.

Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-KV3 ngày 28/08/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Bình truy tố các bị cáo Đặng Đắc V, Đặng Hữu L về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, theo khoản 2, khoản 3 Điều 201 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Đặng Đắc V, Đặng Hữu L đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của các bị cáo Đặng Đắc V, Đặng Hữu L đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: các bị cáo Đặng Đắc V, Đặng Hữu L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Áp dụng khoản 2 điều 201; điểm s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS; Đề nghị xử phạt: Bị cáo Đặng Đắc V từ 240.000.000 đồng đến 260.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước

Áp dụng khoản 2 điều 201; điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS; Đề nghị xử phạt: Bị cáo Đặng Hữu L từ 210.000.000 đồng đến 230.000.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp khác: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Buộc bị cáo Đặng Đắc V phải nộp lại số tiền 17.331.507 đồng khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) mà các bị cáo đã thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Đặng Đắc V phải nộp lại khoản tiền gốc là 200.000.000 đồng mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã trả cho bị cáo để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ phong bì để đựng 02 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax và điện thoại Iphone 7 Plus.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax có lắp sim số thuê bao thu giữ của bị cáo Đặng Đắc V; 01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus có lắp sim số thuê bao thu giữ của bị cáo Đặng Hữu L.

- Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án, đề nghị các Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo được yên tâm cải tạo tốt

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3- Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 15/3/2024 đến ngày 05/11/2024, tại khu vực xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình (nay là xã G, tỉnh Ninh Bình), Đặng Đắc V và Đặng Hữu L đã nhiều lần chuyển tiền cho anh Phạm Thanh B2 vay với tổng số tiền là 200.000.000 đồng, với mức lãi suất 182,5%/năm, cao gấp 9,12 lần suất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự, thu lời bất chính tổng số tiền là **140.818.493** đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Đặng Đắc V, Đặng Hữu L và đối chiếu với nội dung bản Cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội bị cáo như Kiểm sát viên trình

bày tại phiên tòa là có căn cứ. Vì vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo Đặng Đắc V , Đặng Hữu L đã phạm tội “ Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 201 của BLHS.

Điều 201. Tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự

1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.

2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Đắc V , Đặng Hữu L là nguy hiểm cho xã hội, đã không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà còn làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo lợi dụng hoàn cảnh khó khăn của người dân cần tiền để cho vay với lãi suất cao hơn từ 182,5%/năm, vượt gấp hơn 9 lần trở lên mức lãi suất cao nhất quy định tại khoản 1, Điều 468 của Bộ luật Dân sự nhằm thu lợi bất chính.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, quá trình điều tra các bị cáo đã trả lại số tiền thu lợi bất chính cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan để khắc phục hậu quả; Trong quá trình chuẩn bị xét xử bị cáo Đặng Đắc V nộp đơn đề nghị xác nhận có hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với bị cáo Đặng Hữu L bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có bố là thương binh loại A thương tật hạng 4/4 đây là các tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Nhân thân: bị cáo Đặng Hữu L có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự.

Bị cáo Đặng Đắc V có nhân thân xấu. Bị cáo V vào năm 2016 bị cáo bị hai lần xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy trong năm 2016 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Năm 2017 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình đã bị xét xử về Đ và năm 2019 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Năm 2021 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy trong năm 2021 bị cáo Văn chấp H1 xong quyết định. Đến nay những tiền án, tiền sự trên của bị cáo V được xóa án tích.

- Về vai trò của các bị cáo: Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn, đều là những người thực hiện. Bị cáo Đặng Đắc V là người khởi xướng rủ bị cáo L, V cùng với L cho vay lãi, V là người chuyển tiền cho người vay giữ vai trò đầu vụ. Bị cáo L là người trực tiếp theo dõi khoan vay và thu tiền lãi định kỳ nên bị cáo xếp vai trò sau bị cáo V.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo: Đồng phạm giản đơn; Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và không có tình tiết tăng nặng nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Do đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[4]. Về các biện pháp tư pháp:

Về việc xử lý đối với số tiền gốc và tiền lãi giữa các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Đối với số tiền gốc các bị cáo cho anh Phạm Thanh B2 vay mà anh Phạm Thanh B2 đã trả cho bị cáo V tổng số tiền gốc là 200.000.000 đồng số tiền trên là công cụ phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước; *Cụ thể: anh B2 đã trả cho bị cáo V 02 lần ngày 28/02/2025 anh B2 trả cho Bị cáo V là 140.000.000 đồng; Ngày 01/3.2025 anh B2 đã trả cho bị cáo V số tiền là 60.000.000 đồng.* Tại phiên tòa bị cáo V thừa nhận số tiền 200.000.000 **đồng** tiền gốc anh Phạm Thanh B2 đã trả cho bị cáo và một mình bị cáo sử dụng số tiền này nên bị cáo Văn xin chịu trách nhiệm nộp lại toàn bộ số tiền trên.

Đối với khoản tiền lãi tương ứng với 20%/năm là tiền phát sinh từ tội phạm mà có nên tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước; Do đó, buộc các bị cáo V, bị cáo L phải nộp lại khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) mà các bị cáo đã thu của anh Phạm Thanh B2 số tiền 17.331.507 đồng để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước. Tại phiên tòa bị cáo Đặng Đắc Văn tự N xin nhận nộp lại toàn bộ số tiền 17.331.507 đồng thay cả phần của bị cáo Đặng Hữu L.

Đối với khoản tiền lãi trên 20%/năm cần trả lại cho anh Phạm Thanh B2 vì theo quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 mức lãi suất vượt quá giới hạn quy định không có hiệu lực cần phải trả lại cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên quá trình điều tra các bị cáo đã trả lại số tiền 140.818.493 đồng này cho người liên quan là anh Phạm Thanh B2.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 14 Promax thu giữ của bị cáo Đặng Đắc V và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 07 Plus thu giữ của bị cáo Đặng Hữu L, quá trình điều tra xác định đây là điện thoại của các bị cáo sử dụng để chuyển khoản tiền vay với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đây là công cụ phạm tội nên cần tịch thu sung và ngân sách Nhà nước.

Quá trình điều tra xác định trong thời gian từ ngày 04/11/2023 đến ngày 21/02/2024, Đặng Đắc V và Đặng Hữu L còn cho anh Phạm Thanh B2 vay 04 lần với tổng số tiền vay là 50.000.000 đồng, mức lãi suất thỏa thuận là 5.000 đồng/1.000.000 đồng/1 ngày. Đến ngày 01/3/2024, anh B2 đã trả hết cả gốc và lãi cho V. Số tiền lãi Văn T3 của anh B2 là 24.500.000 đồng, số tiền lãi suất tối đa theo quy định của pháp luật là 2.684.932 đồng. Số tiền Văn thu lời bất chính là 21.815.068 đồng. Do số tiền Văn thu lời bất chính dưới 30.000.000 đồng, đến thời điểm phát hiện đã hết thời hiệu 01 năm theo quy định pháp luật. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an tỉnh N không xem xét, xử lý đối với V và L về khoản cho vay trên.

[6]. Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Đắc V

Khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đặng Hữu L

- Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 468 Bộ luật dân sự.

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Đặng Đắc V, Đặng Hữu L phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Xử phạt bị cáo Đặng Đắc V 240.000.000đ (Hai trăm bốn mươi triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo Đặng Hữu L 210.000.000đ (Hai trăm mười triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp:

Buộc bị cáo Đặng Đắc V phải nộp số tiền là **17.331.507** đồng là khoản tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) mà các bị cáo đã thu của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Đặng Đắc V phải nộp số tiền là **200.000.000** đồng là khoản tiền gốc mà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã trả cho bị cáo Đặng Đắc V để tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 vỏ phong bì để đựng 02 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax và điện thoại Iphone 7 Plus.

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại Iphone 14 Promax có lắp sim số thuê bao thu giữ của bị cáo Đặng Đắc V

01 chiếc điện thoại Iphone 7 Plus có lắp sim số thuê bao thu giữ của bị cáo Đặng Hữu L

Chi tiết như biên bản giao nhận giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân khu vực 3- Ninh Bình ngày 08 tháng 9 năm 2025.

4. Về án phí; Các bị cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 3- Ninh Bình;
- Công an;
- THA.DS tỉnh Ninh Bình;
- Thi hành án HS;
- Sở Tư pháp Ninh Bình;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu (Hồ sơ, VP);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Thị Thanh Nhàn